

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày 18 – 9 – 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Xuân Thù

2) Bà H Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu T (tên gọi khác: U), sinh ngày 06 – 5 – 1988 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Ngọc A và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); Bị bắt giam từ ngày 21-5-2019, đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20 – 5 – 2019, anh Phạm Văn H rủ Huỳnh Hữu T về phòng trọ của mình để ăn nhậu, T đồng ý và đi đến phòng trọ của anh H. Cả hai người nhậu đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì anh H nhận được điện thoại của bạn là anh Trần Minh H rủ đến hồ câu Kiến Đức thuộc tổ dân phố 5, thị trấn D để dự sinh nhật. Anh H đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76G1-357.46 chở T đi đến hồ câu Kiến Đức nhậu cùng anh Hải và 4 người bạn của anh Hải.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh H1 rủ cả nhóm đi hát karaoke thì cả nhóm đồng ý và đi đến quán Karaoke Diamond thuộc tổ dân phố 5, thị trấn D để hát. Trong lúc hát, T có mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của anh H để quay video phát trực tiếp trên mạng, sau khi quay xong, T chưa trả lại cho anh H mà bỏ vào túi quần mình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T thấy anh H có biểu hiệu say rượu nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H. Lợi dụng lúc mọi người không để ý, T lục túi áo khoác của anh H đang để trên ghế salon để lấy chìa khóa xe. Sau đó, T đi ra sân lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76G1-357.46 của anh H điều khiển xe chạy về hướng Lâm Đồng. Lúc này, T vẫn mang theo điện thoại của anh H. Khi đi đến xã F, huyện G, T dừng lại thuê nhà nghỉ thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76G1-357.46.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 22 – 5 – 2019 của hội đồng định giá tài sản huyện E kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 76G1-357.46 là 37.600.000 đồng; giá trị của chiếc điện thoại di động OPPO A3S là 2.691.000 đồng.

Cáo trạng số: 42/CT-VKS-ĐL ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Hữu T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76G1-357.46 là tài sản của anh Phạm Văn H, do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 03/6/2019, trả lại cho anh H là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A3S, bị cáo T đã mượn của H để quay video phát trên mạng nhưng không trả cho H mà bỏ trốn. Theo kết luận định giá là 2.691.000đồng chưa cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điều 175 của Bộ luật hình sự, do đó không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại quán Karaoke Diamond ở tổ dân phố 5, thị trấn D, huyện E bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76G1 – 357.46 của anh Phạm Văn H. Theo kết luận định giá tài sản ngày 22 – 5 – 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76G1 – 357.46 là 37.600.000 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Ngày 03/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76G1-357.46 cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận..

[7] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận. Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A3S, bị cáo T đã mượn của H để quay video phát trên mạng nhưng không trả cho H mà bỏ trốn. Theo kết luận định giá là 2.691.000đồng chưa cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điều 175 của Bộ luật hình sự, Cho nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Hữu T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 21-5-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 03/6/2019 trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76G1-357.46 cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Hữu T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CC. THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh